

Bản án số: 41/2023/HS-PT

Ngày: 17-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Út

Các Thẩm phán:

Ông Dương Hùng Quang

Bà Hoàng Thị Hải Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Mil, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Mộng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2023/TLPT-HS ngày 05 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo **Nguyễn Trúc V** do có kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Trúc V** và bị hại **Nguyễn Kiều T** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 174/2022/HS-ST ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trúc V**; sinh năm 1969, tại Cà Mau; Nơi cư trú: **Ấp B, xã Đ, thành phố C, tỉnh Cà Mau**. Nghề nghiệp: Nuôi trồng thủy sản; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn N** và bà **Trần Thị C**; Vợ: **Văn Tiết K**; Con: 01 người; tiền sự: Không, tiền án: không.

Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/9/2022 đến nay (Bị cáo có mặt).

- Bị hại có kháng cáo:

Bà **Nguyễn Kiều T**, sinh năm 1973; Địa chỉ: **Ấp B, xã Đ, thành phố C, tỉnh Cà Mau** (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trúc V và **Nguyễn Kiều T** là anh em ruột. Do có mâu thuẫn từ trước với nhau về việc tranh chấp đất trong gia đình, nên vào khoảng 08 giờ ngày 24/11/2021, **Nguyễn Trúc V** đến nhà của bà **Nguyễn Kiều T** ở **ấp B, xã Đ, thành phố C, tỉnh Cà Mau** để mượn sổ hộ khẩu. Tại đây 02 bên xảy ra cự cãi, nên **V** lao vào đánh bà **T**, bà Trang vừa chạy vừa dùng nón bảo hiểm đánh lại **V**. **T** chạy đến ghé đá trước cửa nhà, thì bị **V** nắm tóc nhân đầu xuống ghé đá và dùng tay đánh nhiều cái vùng đầu, vùng mặt bên phải của bà **T**. Bà Trang dùng tay nắm áo và làm rách áo của **V**. Sau đó được **Phạm Văn N1** là người hàng xóm can ngăn, **V** bỏ về nhà.

Sau khi sự việc xảy ra, bà **T** đến công an **xã Đ, thành phố C** trình báo và đến **Bệnh viện đa khoa tỉnh C** khám thì được chỉ định nhập viện. Tuy nhiên, do phải

chăm sóc mẹ già, nên bà T không thu xếp nhập viện được mà xin bác sĩ cho lấy thuốc về nhà điều trị. Đến ngày 29/11/2021, bà T bị sưng, đau nhức vùng mắt, không giảm nên đến Bệnh viện đa khoa tỉnh C nhập viện điều trị.

Tại sở khám bệnh của Bệnh viện đa khoa tỉnh C ngày 24/11/2021 ghi nhận chuẩn đoán bệnh đối với Nguyễn Kiều T mắt phải chấn thương trầy xước da mi dưới.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số: 19 ngày 22/02/2022 của Bệnh viện đa khoa tỉnh C xác định thương tích của bà Nguyễn Kiều T như sau: Mắt phải kết mạc cương tụ, giác mạc phù, đồng tử giãn nhẹ. PXAS (+) yếu; thị lực mắt phải 3/10, mắt trái 4/10; mũi sưng nề, nghẹt mũi, ứ đọng máu cũ.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 55 ngày 12/4/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh C kết luận tỷ lệ thương tích của Nguyễn Kiều T. Mắt phải chấn thương dập nhân cầu giảm thị lực (3/10)/chấn thương, mắt trái bình thường. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định theo thông tư 22/2019/TT –BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y là 14%.

Bà Nguyễn Kiều T yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Trúc V và yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự với số tiền 20.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 174/2022/HS-ST ngày 23 tháng 11 năm 2022, Tòa án nhân thành phố C đã quyết định: Căn cứ điểm khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 48 Bộ luật hình sự.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trúc V phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trúc V 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Về kháng cáo:

- Ngày 05/12/2022, bị cáo Nguyễn Trúc V kháng cáo yêu cầu thực nghiệm điều tra lại khi có mặt bà Trần Thị C; Yêu cầu giám định tỉ lệ thương tật của bị hại Nguyễn Kiều T; Trích lục hồ sơ bệnh án của bị hại Nguyễn Kiều T tại bệnh viện tỉnh C; Yêu cầu xem xét lại về trách nhiệm dân sự, chỉ đồng ý bồi thường cho bị hại Nguyễn Kiều T bằng đơn và toa thuốc thực tế, không đồng ý với thỏa thuận tại phiên tòa ngày 23 tháng 11 năm 2022 là bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng.

- Ngày 06/12/2022, bị hại Nguyễn Kiều T kháng cáo Yêu cầu tăng hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Trúc V; Về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường thêm 20.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.
- Giai đoạn phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp khắc phục bồi thường cho bị hại 10.000.000 đồng (tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau).
- Bị hại đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị hại.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, bị hại, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm

số 174/2022/HS-ST ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân Thành phố C về phần hình phạt và trách nhiệm dân sự

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Giữ nguyên lời đề nghị như đã kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận có dùng tay đánh bị hại Nguyễn Kiều T vào ngày 24/11/2021, cụ thể:

Vào ngày 24/11/2021 bị cáo có đến nhà bà C (mẹ bị cáo), thì gặp bà T, mục đích bị cáo mượn sổ hộ khẩu để làm thẻ căn cước. Do trước đó bị cáo V và bị hại T có mâu thuẫn về tranh chấp đất đai, nên khi gặp V, T đuổi V ra khỏi nhà, dẫn đến hai bên cự cãi; trong lúc xô xát nhau, V đã đánh bằng tay vào vùng mặt, đầu của T, kết quả giám định, T bị tổn thương mắt giảm thị lực 3/10, xấp xỉ thương tích 14%. Với các tình tiết này, Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo V: Yêu cầu thực nghiệm điều tra lại khi có mặt bà Trần Thị C; Yêu cầu giám định tỉ lệ thương tật của bị hại Nguyễn Kiều T; Trích lục hồ sơ bệnh án của bị hại Nguyễn Kiều T tại bệnh viện tỉnh C; Yêu cầu xem xét lại về trách nhiệm dân sự theo toa vé điều trị; không thừa nhận thương tích của bị hại 14% là do bị cáo gây ra. Tại tòa bị cáo cũng xác định bị hại đã đeo kính khoảng 10 năm nay, vấn đề này người nhà và hàng xóm ai cũng biết. Bị cáo cho rằng bị hại có bệnh lý về mắt. Bị hại thừa nhận trước đây có cắt kính tại mắt kính H thành phố C để đeo, nhưng mắt bị bệnh gì thì bị hại không biết.

[3] Xét thương tật của bị hại; xét kết quả điều trị và giám định thương tật của bà T, có những nội dung chưa rõ như sau:

[3.1] Ngay sau khi T bị đánh, ngày 24/11/2021 Nguyễn Kiều T đến cơ sở y tế khám, Bệnh viện Đ xác định: Mắt phải chấn thương trầy, xước da mi dưới; Thị lực mắt phải 4/10, thị lực mắt trái 5/10 (Bút lục 105). Đến ngày 29/11/2021 Nguyễn Kiều T nhập viện, Hồ sơ bệnh án do Bệnh viện Đ lập ghi nhận lúc nhập viện: Thị lực mắt phải, không kính: 3/10; Thị lực mắt trái, không kính: 4/10. Quá trình điều trị, ngày 02/12/2021 xác định: Thị lực mắt phải: 4/10; Thị lực mắt trái: 5/10. Đến ngày 03/12/2021, Nguyễn Kiều T ra viện, Hồ sơ bệnh án cũng như Giấy Ra viện không thể hiện về nội dung xác định thị lực của hai mắt.

[3.2] Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 55/TgT-22 ngày 12/4/2022 của Trung tâm pháp y kết luận: Mắt phải: Dập nhãn cầu, giảm thị lực (3/10)/chấn thương; Mắt trái: Bình thường (xấp xỉ thương tật 14%). Tại Công văn số: 21/CV-TTPY ngày 21-4-2023 về việc giải thích kết luận giám định, Trung tâm pháp y xác định: Tại thời điểm giám định, Mắt trái của bà T được kết luận bình thường, có nghĩa là mắt trái không có chấn thương; Mắt phải chấn thương dập nhãn cầu giảm thị lực 3/10, là do chấn thương; Không có căn cứ xác định thị lực mắt phải của bà T trước khi bị chấn thương là bao nhiêu.

[3.3] Đối chiếu kết quả khám mắt ngày 24/11/2021 và ngày 02/12/2021, Bệnh viện cho bà T xuất viện, đều cho ra kết quả như nhau: Thị lực mắt phải: 4/10; Thị lực mắt trái: 5/10. Điều này cho thấy mắt trái của bà T (không bị đánh) đã có bệnh lý về mắt (trước và sau khi khám mắt vào ngày 24-11-2021). Đối với mắt phải T bị đánh, khi vào điều trị là 3/10, điều trị xong mắt T trở về 4/10 như kết quả ngày khám 24-11-2021 (chênh lệch 1/10). Vấn đề này cho thấy, không riêng gì mắt trái của bà T đã có biểu hiện bệnh lý về mắt (hiện tại tòa, bị hại phải đeo kính), đối với mắt phải giảm thị lực cũng có dấu hiệu về bệnh lý của mắt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xác định bị hại đeo kính khoảng 10 năm, bị hại cũng thừa nhận (khoảng 02 năm trở lại đây) bị hại có cắt kính để đeo nhưng không biết bệnh lý gì về mắt, vấn đề T có bệnh lý về mắt trước khi bị đánh hay không, chưa được điều tra làm rõ. Xét thấy, do cần điều tra làm rõ tiền sử bệnh lý hai mắt của bà T và cần giám định lại 02 mắt của T (để làm rõ trước khi Trang bị đánh và hiện tại T bị giảm thị lực là do bệnh lý gì), là điều cần thiết. Đối với mắt phải của bà T giảm thị lực 3/10 khi giám định, thì cần xác định: Ngoài thương tật do bà T bị đánh, thì bà Trang có bệnh lý gì về mắt dẫn đến giảm thị lực khi giám định hay không, và tỷ lệ giảm thị lực do mắt phải T bị bệnh lý là bao nhiêu? Do việc điều tra chưa đầy đủ, nên cấp phúc thẩm không khắc phục được, từ đó cần hủy án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại theo quy định chung.

[5] Do hủy án nên kháng cáo xin xem xét mức án, trách nhiệm dân sự của bị cáo; bị hại xin tăng án và tăng tiền bồi thường không đặt ra xem xét.

[6] Với các phân tích nêu trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa giữ nguyên Bản án sơ thẩm không được chấp nhận.

[7] Án phí phúc thẩm bị cáo, bị hại không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số: 174/2022/HS-ST ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

2. Giao toàn bộ hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau để điều tra lại, giải quyết lại theo thủ tục chung.

3. Về án phí sơ thẩm, phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Trúc V, bị hại Nguyễn Kiều T không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau;
- Công an nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS nhân dân thành phố Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**